TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GR** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2021/QĐST-DS	

GR, ngày 04 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 5 năm 2021 và yêu cầu công nhận kết quả hòa giải của các bên tham gia hòa giải.

XÉT THẤY:

Các bên tham gia hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các bên là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận, thống nhất và nội dung, thỏa thuận thống nhất của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, các bên không có sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên:

- *Người khởi kiện*: Bà **Trần Thị Phương T**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khóm A, phường H, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người bị kiện:* Bà **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khóm A, phường H, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

2. Nội dung hòa giải thành được công nhận như sau:

2.1. Bà Trần Thị Phương T yêu cầu bà Lê Thị Thanh T trả số tiền còn nợ là 283.500.000 đồng (trong đó nợ tiền vay là 150.000.000 đồng, nợ tiền hụi là 133.500.000 đồng). Bà Lê Thị Thanh T đồng ý trả cho bà Trần Thị Phương T số tiền vay và tiền hụi còn nợ là 283.500.000 đồng.

2.2. Buộc bà Lê Thị Thanh T trả cho bà Trần Thị Phương T số tiền vay và tiền hụi còn nợ là 283.500.000 đồng.

2.3. Bà Trần Thị Phương T không yêu cầu bà Lê Thị Thanh T trả lãi suất từ ngày phát sinh nợ đến nay, kể cả trong giai đoạn thi hành án.

2.4. Thời gian và phương thức thanh toán các bên tự thỏa thuận ở giai đoạn thi hành án nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã GR;
- Chi cục THADS thị xã GR;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Kim Nhi